

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Sinh Y học – Sinh Dược học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vòng Bính Long

2. Ngày tháng năm sinh: 04/05/1984 ; Nam ; Nữ , Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 16/4, Khu phố 1, đường Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): nhà D8, Khu dân cư Đức Huy, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại nhà riêng: không ; Điện thoại di động: 0913674300;

E-mail: vblong@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 07 năm 2007 đến tháng 08 năm 2010: nghiên cứu viên tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Từ tháng 04 năm 2015 đến tháng 04 năm 2017: nghiên cứu viên tại trường Đại học Tsukuba, Nhật Bản

Từ tháng 04 năm 2017 đến tháng 03 năm 2019: giảng viên – nghiên cứu viên tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Từ tháng 04 năm 2019 đến nay: giảng viên tại trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: khoa Kỹ thuật Y sinh, trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 3724 4270 (3296)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 09 năm 2006; số văn bằng: 208SH/9-2006; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Hóa sinh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 06 năm 2010; số văn bằng: 259/SH/2010; ngành: Hóa sinh; chuyên ngành: Hóa sinh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 03 năm 2015; số văn bằng: Hakuko 7257; ngành: Khoa học Vật liệu; chuyên ngành: Vật liệu Y sinh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): trường Đại học Tsukuba, Nhật Bản

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hệ dẫn thuốc bằng hạt nano redox trong điều trị viêm và ung thư đại trực tràng.

- Phát triển hệ nano hydrogel kiểm soát giải phóng nitric oxide trong điều trị nhồi máu cơ tim và ung thư.

- Phát triển hệ polypeptide nano ứng dụng vào trong y sinh học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp cơ sở trường Đại học Khoa học Tự nhiên; 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 01 đề tài dành cho nghiên cứu viên trẻ của Nhật Bản (Japan Society for the Promotion of Science).
- Đã công bố: 26 bài báo khoa học, trong đó 22 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế ISI có uy tín;
- Đã được cấp: 09 bằng độc quyền sáng chế quốc tế
- Số lượng sách đã xuất bản: 03 chương sách tham khảo, trong đó 03 chương sách thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải thưởng Khoa học Công nghệ Thanh niên Quả Cầu Vàng toàn quốc 2018 – Lĩnh vực Công nghệ Sinh học, do Ban Chấp hành Trung ương – Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng;
- Huy hiệu Tuổi trẻ Sáng tạo, do Ban Chấp hành Trung ương – Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng năm 2018.
- Giải thưởng Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu lĩnh vực nghiên cứu khoa học, bằng khen Thủ tướng 2018
- Giải thưởng Sáng tạo Thành phố lĩnh vực nghiên cứu khoa học, bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh 2019.
- Bằng khen Bộ trưởng-Chủ nhiệm ủy ban dân tộc 2019
- Bằng khen Giám đốc Đại học Quốc gia 2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Dựa vào Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, tự đánh giá bản thân đạt tiêu chuẩn của giảng viên như sau:

- Có bằng Tiến sĩ đúng chuyên ngành giảng dạy và nghiên cứu (Vật liệu Y sinh) và đã qua các lớp đào tạo nghiệp vụ sư phạm;
- Đủ sức khỏe để đảm nhận công tác giảng dạy và nghiên cứu;
- Nghiêm túc, thẳng thắn, khách quan, và trung thực trong công việc và quan hệ thân thiện hòa nhã với mọi người xung quanh;

Trong quá trình công tác, tự đánh giá đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của người giảng viên theo điều 55 của Luật giáo dục đại học:

- Đảm bảo khối lượng và nội dung giảng dạy theo phân công của đơn vị và đúng chương trình đào tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên và trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

- Thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua tham gia và chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu các cấp, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và ngoài nước; đạt được nhiều thành tích khen thưởng trong nghiên cứu khoa học;

- Không vi phạm các sai phạm trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 07 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2007-2008					156		156/107,35/270
2	2008-2009					240		240/297,4/270
3	2009-2010					145		145/196,08/270
4	2017-2018				03 ĐH	175	45	220/501,73/270
03 năm học cuối								
5	2018-2019				03 ĐH	108,12	38,8	146,92/349,62/270
6	2019-2020				02 ĐH	309,91	20,7	331,61/643,46/216
7	2020-2021			02 ThS		344,5		344,5/689/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận án TS: tại nước: Nhật Bản năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TPHCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trinh Quỳnh Như (Theo quyết định công nhận tên đề tài số 651/QĐ-KHTN ký ngày 03/07/2020 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)		HVCH	Chính		6/2020 - 02/2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM	Ngày 19/07/2021 quyết định số 921/QĐ-KHTN
	Trần Ngọc Hân (Theo quyết định công nhận tên đề tài số 651/QĐ-KHTN ký ngày 03/07/2020 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)		HVCH	Chính		06/2020 - 02/2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM	Ngày 19/07/2021 quyết định số 921/QĐ-KHTN

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi bảo vệ Tiến sĩ						
1	Post-genomic Approaches in Cancer and Nano Medicine	TK	<i>River Publishers, 2015</i>	03 tác giả Yoshitomi Toru, Vong Long Binh, Nagasaki Yukio	Kishore R. Sakharkar	Chương 7 - Nanomedicine for treatment of oxidative stress injuries, trang 199 - 218	- Print ISBN: 978-8-7931-0286-6 - Online ISBN: 978-8-7931-0287-3
II	Sau khi bảo vệ Tiến sĩ						
2	Advances in Bioinspired and Biomedical Materials	TK	<i>ACS Publishers, 2017</i>	02 tác giả Vong Long Binh, Nagasaki Yukio	Yoshihiro Ito	Chương 2 - Development of Redox Nanomedicine for Gastrointestinal Complications via Oral Administration Route, trang 47-67	- Print ISBN: 978-0-8412-3222-8 - Online ISBN: 978-0-8412-3221-1
3	Targeted Nanosystems for Therapeutic Applications: New Concepts, Dynamic Properties, Efficiency, and Toxicity	TK	<i>ACS Publishers, 2019</i>	02 tác giả Vong Long Binh, Nagasaki Yukio	Kazuo Sakurai	Chương 12 - Redox polyion complex micelle-based injectable hydrogel as local ROS scavenging therapeutics, trang 287-307	- Print ISBN: 978-0-8412-3383-6 - Online ISBN: 978-0-8412-3374-4

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là tác giả chính sau TS: 02 chương sách (số TT 2 và 3).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ Tiến sĩ				
1	Khảo sát hoạt tính kháng khuẩn của chitosan và dẫn xuất	CN	T2009-30 trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	2009-2010	02/04/2010 Tốt
2	Tạo các dẫn xuất chitosan bằng phương pháp hoá học và ứng dụng trong bảo quản thực phẩm	CN	T2010-19 trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	2010-2011	02/09/2011 Tốt
II	Sau khi bảo vệ Tiến sĩ				
1	Development of controllable nitric oxide-releasing injectable hydrogel with ROS scavenging effect for biomedical therapies	CN	16K16397 Japan Society for the Promotion of Science (JSPS)	04/2016 - 03/2018	31/03/2018 Đạt
2	Phát triển hạt nano redox nhằm dẫn truyền thuốc trong điều trị bệnh viêm đại tràng	CN	C2019-18-24 Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	05/2019 – 05/2021	21/5/2021 Tốt
3	Nghiên cứu phát triển liệu pháp Nano tăng hiệu quả dẫn truyền thuốc trong điều trị viêm và ung thư đại tràng	CN	Số: 108.05-2017.327 Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Nafosted	08/2018 – 06/2021	Đã nộp Hồ sơ nghiệm thu
4	Nghiên cứu tác động của dẫn xuất chitooligosaccharide lên con đường truyền tín hiệu MAPK	TVNCCC	Số: 106.02-2019.47 Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Nafosted	09/2019 – 09/2022	Đang thực hiện
5	Nghiên cứu chế tạo băng gạc tải nano curcumin ứng dụng điều trị vết thương ở da	TK	Số: NCUĐ.03-2019.57	02/2021-02/2024	Đang thực hiện

			Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Nafosted		
--	--	--	---	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TVNCCC: Thành viên nghiên cứu chủ chốt.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ Tiến sĩ							
1	An Orally Administered Redox Nanoparticle That Accumulates in the Colonic Mucosa and Reduces Colitis in Mice	05 tác giả Long Binh Vong, Tsutomu Tomita, Toru Yoshitomi, Hirofumi Matsui, Yukio Nagasaki	Chính	Gastroenterology (ISSN: 1528-0012)	2021 - ISI Q1 - IF = 22.682 - H index = 402	2012 - ISI Q1 - IF = 12.821	112 143,4, 1027 - 1036	10/2012
2	Suppression of NSAID-induced small intestinal inflammation by orally administered redox nanoparticles	06 tác giả Sha Sha, Long Binh Vong, Pennapa Chonpathom pikunlert, Toru Yoshitomi, Hirofumi Matsui, Yukio Nagasaki	Phụ	Biomaterials (ISSN: 0142-9612)	2021 - ISI Q1 - IF = 12.479 - H index = 360	2013 - ISI Q1 - IF = 8.312	39 34, 33, 8393 - 8400	11/2013
3	Silica-installed redox nanoparticles for novel oral nanotherapeutics – improvement in intestinal delivery with anti-inflammatory effects	05 tác giả Md. Amran Hossain, Mayo Yamashita, Long Binh Vong, Yutaka Ikeda, Yukio Nagasaki	Phụ	Journal of Drug Targeting (ISSN: 0129-2330)	2020 - ISI Q1 - IF = 3.380 - H index = 86	2014 - ISI Q1 - IF = 2.741	8 22, 7, 638 - 647	06/2014

4	Oral nanotherapeutics: effect of redox nanoparticle on microflora in mice with dextran sodium sulfate-induced colitis	06 tác giả Long Binh Vong , Toru Yoshitomi, Kazuya Morikawa, Shinji Saito, Hirofumi Matsui, Yukio Nagasaki	Chính	Journal of Gastroenterology (ISSN: 0944-1174)	2020 - ISI Q1 - IF = 6.132 - H index = 114	2014 - ISI Q1 - IF = 4.523	16	49, 5, 806 - 813	05/2014
5	Indomethacin-loaded redox nanoparticles improve oral bioavailability of indomethacin and suppress its small intestinal inflammation	06 tác giả Toru Yoshitomi, Sha Sha, Long Binh Vong , Pennapa Chonpathom pikunlert, Hirofumi Matsui, Yukio Nagasaki	Phụ	Therapeutic Delivery (ISSN:2041-5990)	2020 - ISI Q2 - IF = 2.459 - H index = 46	2014 - ISI Q1 - IF = 2.87	12	5, 1, 29-38	01/2014
II	Sau khi bảo vệ Tiến sĩ								
6	Development of an oral nanotherapeutics using redox nanoparticles for treatment of colitis-associated colon cancer	04 tác giả Long Binh Vong , Toru Yoshitomi, Hirofumi Matsui, Yukio Nagasaki	Chính	Biomaterials (ISSN: 0142-9612)	2021 - ISI Q1 - IF = 12.479 - H index = 360	2015 - ISI Q1 - IF = 8.387	55	55, 2015, 54 - 63	07/2015
7	Specific accumulation of orally administered redox nanotherapeutics in the inflamed colon reducing inflammation with dose-response efficacy	04 tác giả Long Binh Vong , John Mo, Bertil Abrahamsson, Yukio Nagasaki	Chính	Journal of Controlled Release (ISSN: 0168-3659)	2021 - ISI Q1 - IF = 9.776 - H index = 269	2015 - ISI Q1 - IF = 7.441	35	210, 2015, 19-25	07/2015
8	Recovery of Cognitive Dysfunction via Orally Administered Redox-Polymer Nanotherapeutics in SAMP8 Mice	06 tác giả Pennapa Chonpathom pikunlert, Toru Yoshitomi, Long Binh Vong , Natsuka	Phụ	PloS ONE (ISSN: 1932-6203)	2021 - ISI Q1 - IF = 2.74 - H index = 332	2015 - ISI Q1 - IF = 3.057	31	10, 5, e0126013	5/2015

		Imaizumi, Yuki Ozaki, Yukio Nagasaki							
9	Redox nanoparticles as a novel treatment approach for inflammation and fibrosis associated with nonalcoholic steatohepatitis	10 tác giả Akiko Eguchi, Toru Yoshitomi, Milos Lazic, Casey D Johnson, Long Binh Vong , Alexander Wree1, Davide Povero1, Bettina G Papouchado, Yukio Nagasaki, Ariel E Feldstein	Phụ	Nanomedicine (ISSN: 1743-5889)	2020 - ISI Q1 - IF = 4.3 - H index = 109	2015 - ISI Q1 - IF = 4.889	23	10, 17, 2697 - 2708	10/2015
10	Combination Treatment of Murine Colon Cancer with Doxorubicin and Redox Nanoparticles	02 tác giả Long Binh Vong , Yukio Nagasaki	Chính	Molecular Pharmaceutics (ISSN: 1543-8384)	2020 - ISI Q1 - IF = 4.939 - H index = 127	2016 - ISI Q1 - IF = 4.44	35	13, 2, 449 - 455	02/2016
11	Evaluation of the Toxicity and Antioxidant Activity of Redox Nanoparticles in Zebrafish (<i>Danio rerio</i>) Embryos	03 tác giả Long Binh Vong , Makoto Kobayashi, Yukio Nagasaki	Chính	Molecular Pharmaceutics (ISSN: 1543-8384)	2020 - ISI Q1 - IF = 4.939 - H index = 127	2016 - ISI Q1 - IF = 4.44	34	13, 9, 3091 - 3097	09/2016
12	Chronic treatment with a smart antioxidative nanoparticle for inhibition of amyloid plaque propagation in Tg2576 mouse model of Alzheimer's disease	08 tác giả Phetcharat Boonruamkaew, Pennapa Chonpathom pikunlert, Long Binh Vong , Sho Sakaue, Yasushi Tomidokoro, Kazuhiro Ishii, Akira Tamaoka, Yukio Nagasaki	Phụ	Scientific Reports (ISSN: 2045-2322)	2020 - ISI Q1 - IF = 3.998 - H index = 213	2015 - ISI Q1 - IF = 4.122	19	7, 1, 1 - 13	06/2017

13	Newly Designed Silica-Containing Redox Nanoparticles for Oral Delivery of Novel TOP2 Catalytic Inhibitor for Treating Colon Cancer	03 tác giả Long Binh Vong, Shinya Kimura, Yukio Nagasaki	Chính	Advanced Healthcare Materials (ISSN: 2192-2640)	2020 - ISI Q1 - IF = 7.367 - H index = 90	2015 - ISI Q1 - IF = 5.609	9	6, 20, 1700428	07/2017
14	Novel angiogenesis therapeutics by redox injectable hydrogel - Regulation of local nitric oxide generation for effective cardiovascular therapy	06 tác giả Long Binh Vong, Thang Quoc Bui, Tsutomu Tomita, Hiroaki Sakamoto, Yuji Hiramatsu, Yukio Nagasaki	Chính	Biomaterials (ISSN: 0142-9612)	2021 - ISI Q1 - IF = 12.479 - H index = 360	2018 - ISI Q1 - IF = 10.273	31	167, 2018, 143 - 152	03/2018
15	Encapsulation of tissue plasminogen activator in pH-sensitive self-assembled T antioxidant nanoparticles for ischemic stroke treatment – Synergistic effect of thrombolysis and antioxidant	08 tác giả Ting Mei, Ahram Kim, Long Binh Vong, Aiki Marushimac, Sandra Puentesd, Yuji Matsumaruc, Akira Matsumurac, Yukio Nagasaki	Phụ	Biomaterials (ISSN: 0142-9612)	2021 - ISI Q1 - IF = 12.479 - H index = 360	2019 - ISI Q1 - IF = 10.317	27	215, 2019, 119209	05/2019
16	Poly(ornithine)-based self-assembling drug for recovery of hyperammonemia and damage in acute liver injury	06 tác giả Long Binh Vong, Yota Ibayashi, Yaroslav Lee, Dai-Nghiep Ngo, Yuji Nishikawa, Yukio Nagasaki	Chính	Journal of Controlled Release (ISSN: 0168-3659)	2021 - ISI Q1 - IF = 9.776 - H index = 269	2019 - ISI Q1 - IF = 7.727	4	310, 2019, 74 - 81	08/2019
17	Self-assembled polydopamine nanoparticles improve treatment in Parkinson's	06 tác giả Long Binh Vong, Yuna Sato, Pennapa Chonpathom	Chính	Acta Biomaterialia (ISSN: 1742-7061)	2021 - ISI Q1 - IF = 8.947 - H index = 190	2020 - ISI Q1 - IF = 7.242	6	109, 2020, 220 - 228	04/2020

	disease model mice and suppress dopamine-induced dyskinesia	pikunlert, Supita Tanasawet, Pilaiwanwad ee Hutamekalin , Yukio Nagasaki							
18	Design of amino acid-based self-assembled nano-drugs for therapeutic applications	03 tác giả Long Binh Vong* , Nhu-Thuy Trinh, Yukio Nagasaki	Chính	Journal of Controlled Release (ISSN: 0168-3659)	2021 - ISI Q1 - IF = 9.776 - H index = 269	2020 - ISI Q1 - IF = 7.727	4	326, 2020, 140 - 149	06/2020
19	Nitric Oxide Nano-Delivery Systems for Cancer Therapeutics: Advances and Challenges	02 tác giả Long Binh Vong* , Yukio Nagasaki	Chính	Antioxidants (ISSN: 2076-3921)	2021 - ISI Q1 - IF = 6.312 - H index = 33	2020 - ISI Q1 - IF = 5.295	5	9, 9, 791	08/2020
20	Improving silymarin oral bioavailability using silica-installed redox nanoparticle to suppress inflammatory bowel disease	10 tác giả Thu-Ha Thi Nguyen, Nhu-Thuy Trinh, Han Ngoc Tran, Hao Thi Tran, Phong Quoc Le, Dai-Nghiep Ngo, Hieu Tran-Van, Toi Van Vo, Long Binh Vong* , Yukio Nagasaki	Chính	Journal of Controlled Release (ISSN: 0168-3659)	2021 - ISI Q1 - IF = 9.776 - H index = 269	2020 - ISI Q1 - IF = 7.727	1	331, 2021, 515 - 521	10/2020
21	Investigating the Anti-Inflammatory Activity of Curcumin-Loaded Silica-Containing Redox Nanoparticles	09 tác giả Khoa Minh Le, Nhu-Thuy Trinh, Vinh Dinh-Xuan Nguyen, Tien-Dat Van Nguyen, Thu-Ha Thi Nguyen, Toi Van Vo, Tuan Quoc Tran, Dai-Nghiep Ngo,	Chính	Journal of Nanomaterials (ISSN: 1687-4129)	2021 - ISI Q2 - IF = 1.98 - H index = 57	2021 - ISI Q2 - IF = 1.98	1	6655375 2021, 1-11	01/2021

		Long Binh Vong*							
22	Tailoring chemical compositions of biodegradable mesoporous organosilica nanoparticles for controlled slow release of chemotherapeutic drug	10 tác giả Ngoc Xuan Dat Mai, Thu-Ha Thi Nguyen, Long Binh Vong , Minh-Huy Dinh Dang, Trang Thi Thu Nguyen, Linh Ho Thuy Nguyen, Hanh Kieu Thi Ta, Thi-Hiep Nguyen, Thang Bach Phan, Tan Le Hoang Doan	Phụ	Materials Science & Engineering C (ISSN: 0928-4931)	2021 ISI Q1 IF = 7.328 H index = 130	2021 ISI Q1 IF = 7.328	0	127, 2021, 11232,	08/2021
23	Roles of Reactive Oxygen Species in Diseases and Development of Novel Antioxidant Therapeutics	03 tác giả Long Binh Vong , Nhu-Thuy Trinh, Dai-Nghiep Ngo	Chính	MedPharmRes (ISSN: 2615-9139)				2, 4, 1 - 6	10/2018
24	Redox Polymeric Nanoparticle as an Effective Oral Nanotherapeutics for Inflammatory Bowel Disease and Cancer	02 tác giả Long Binh Vong , Yukio Nagasaki	Chính	IFBME Proceedings (ISSN: 1680-0737)	2020 Scopus IF = 0.38 H index = 30	2020 Scopus IF = 0.38 H index = 30		69, 185-187	06/2019
25	Improvement of antibacterial efficacy using antibiotic encapsulated silica-containing redox nanoparticles	05 tác giả Han Ngoc Tran, Nhu-Thuy Trinh, Hoai- Ngan Thien Pham, Hanh Thi Ngoc Nguyen, Long Binh Vong*	Chính	Science and Technology Development Journal (ISSN: 1859-0128)				24, 1, 859 - 866	03/2021
26	Khảo sát khả năng kháng ung thư <i>in vitro</i> của doxorubicin bao trong hạt nano oxy hóa khử nhạy pH	03 tác giả Nguyễn Thị Hoàng, Trịnh Như Thùy, Vòng Bính Long*	Chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ISSN: 1859-4794)				63(5), 22-28	05/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 12 (6,7,10,11,13,14,16-21)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Inflammation-treating agent of ulcerative digestive tract, containing polymerized cyclic nitroxide radical compound	Japan Patent Office JP201211170 0A	14/06/2012	Tác giả chính	04 tác giả Nagasaki Yukio, Yoshitomi Toru, Vong Binh Long , Matsui Hirofumi
2a	Polyion complex of poly(l-arginine) segment-containing block copolymer and polyanionic polymer	WIPO International Patent Classification (IPC) WO 20161/67333 A1	20/10/2016	Tác giả chính	06 tác giả Nagasaki Yukio, Kudo Shinpei, Hiramatsu Yuji, Sakamoto Hiroaki, Bui Quoc Thang, Vong Binh Long
2b	Polyion complex of poly(l-arginine) segment-containing block copolymer and polyanionic polymer	United States Patent and Trademark Office	18/12/2018	Tác giả chính	06 tác giả Nagasaki Yukio, Kudo Shinpei, Hiramatsu Yuji,

		US10155009 B2			Sakamoto Hiroaki, Bui Quoc Thang, Vong Binh Long
2c	Polyion complex of poly(l-arginine) segment-containing block copolymer and polyanionic polymer	European Patent Office EP3284474B 1	25/12/2019	Tác giả chính	06 tác giả Nagasaki Yukio, Kudo Shinpei, Hiramatsu Yuji, Sakamoto Hiroaki, Bui Quoc Thang, Vong Binh Long
2d	Polyion complex of poly(l-arginine) segment-containing block copolymer and polyanionic polymer	Japan Patent Office JP 6799823 B2	16/12/2020	Tác giả chính	06 tác giả Nagasaki Yukio, Kudo Shinpei, Hiramatsu Yuji, Sakamoto Hiroaki, Bui Quoc Thang, Vong Binh Long
3a	Copolymer containing cyclic nitroxide radical and trialkoxysilyl inside chain, and use thereof	WIPO International Patent Classification (IPC) WO/2018/13 5592	26/07/2018	Đồng tác giả	03 tác giả Nagasaki Yukio, Inagaki Takuya, Vong Binh Long
3b	Copolymer containing cyclic nitroxide radical and trialkoxysilyl inside chain, and use thereof	United States Patent and Trademark Office US20190345 293	14/11/2019	Đồng tác giả	03 tác giả Nagasaki Yukio, Inagaki Takuya, Vong Binh Long
3c	Copolymer containing cyclic nitroxide radical and trialkoxysilyl in side chain, and use thereof	European Patent Office EP3572443	10/03/2021	Đồng tác giả	03 tác giả Nagasaki Yukio, Inagaki Takuya, Vong Binh Long
4	Modified styrene-maleic anhydride copolymer and use thereof	Japan Patent Office JP201912377 3A	25/07/2019	Đồng tác giả	08 tác giả Nagasaki Yukio, Ikeda Yutaka, Vong Binh Long, Kim Ahram, Inagaki

					Takuya, Tran Thi Hao, Hagino Ryo, Nakai Akie
5	t-PA-containing redox active pharmaceutical composition	Japan Patent Office JP201918957 8A	31/10/2019	Đồng tác giả	08 tác giả Nagasaki Yukio, Mei Ting, Vong Binh Long , Kim Ahram, Marushima Aiki, Puentes Sandra, Matsumura Yuji, Matsumura Akira
6	Composition for oral delivery of sorafenib and use of said composition	WIPO International Patent Classification (IPC) WO 2019/208617 A1	31/10/2019	Đồng tác giả	04 tác giả Nagasaki Yukio, Tran Hao Thi, Vong Binh Long , Nishikawa Yuji
7	Levodopa derivative and use thereof	WIPO International Patent Classification (IPC) WO 2020/166473 A1	20/08/2020	Tác giả chính	06 tác giả Nagasaki Yukio, Sato Yuna, Vong Binh Long , Chonpathompik unler Pennapa, Hutamekalin Pilaiwanwadee, Takahashi Reita
8	Hydrophilic-hydrophobic copolymer carrying short-chain fatty acid ester	WIPO International Patent Classification (IPC) WO 2021/024906 A1	11/02/2021	Đồng tác giả	06 tác giả Nagasaki Yukio, Shashni Babita, Vong Binh Long , Okada Ryusaku, Tajika Yuya, Lee Yaroslav
9	Antioxidant nanoparticle from amphiphilic catechol polymer and use thereof	Japan Patent Office JP202124921 A	22/02/2021	Tác giả chính	03 tác giả Nagasaki Yukio, Vong Binh Long , Satoh Kotaro

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, là tác giả chính sau khi được công nhận được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 6 bằng sách chế (số thứ tự 2a, 2b, 2c, 2d, 7 và 9)

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2009-2010 thiếu 73,6 giờ (196,4/270).

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TpHCM, ngày 20 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vòng Bính Long